

Số: ~~2768~~ /TCT-PC
V/v xử phạt vi phạm hành
chính về thuế, hóa đơn.

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2021

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Hà Nam

Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 1840/CT-NVDTPC ngày 04/6/2021 của Cục Thuế tỉnh Hà Nam vướng mắc về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về xác định thời điểm nộp hồ sơ khai thuế điện tử

- Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn:

“3. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ các trường hợp sau:

*...
b) Trường hợp cùng một thời điểm người nộp thuế chậm nộp nhiều hồ sơ khai thuế của nhiều kỳ tính thuế nhưng cùng một sắc thuế thì chỉ bị xử phạt về một hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế có khung phạt tiền cao nhất trong số các hành vi đã thực hiện theo quy định tại Nghị định này và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm nhiều lần.*

Trường hợp trong số hồ sơ khai thuế chậm nộp có hồ sơ khai thuế chậm nộp thuộc trường hợp trốn thuế thì tách riêng để xử phạt về hành vi trốn thuế;”

- Căn cứ Điều 8 Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế:

“Điều 8. Cách xác định thời gian nộp hồ sơ thuế điện tử, nộp thuế điện tử của người nộp thuế và thời gian cơ quan thuế gửi thông báo, quyết định, văn bản cho người nộp thuế

1. Thời gian nộp hồ sơ thuế điện tử, nộp thuế điện tử

*...
b) Thời điểm xác nhận nộp hồ sơ thuế điện tử được xác định như sau:*

b.1) Đối với hồ sơ đăng ký thuế điện tử: là ngày hệ thống của cơ quan thuế nhận được hồ sơ và được ghi trên Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế điện tử của cơ quan thuế gửi cho người nộp thuế (theo mẫu số 01-1/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư này).

b.2) Đối với hồ sơ khai thuế (trừ các hồ sơ khai thuế thuộc trường hợp cơ quan quản lý thuế tính thuế, thông báo nộp thuế theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP): là ngày hệ thống của cơ quan thuế nhận được hồ sơ và được ghi trên Thông báo tiếp nhận hồ sơ khai thuế điện tử của cơ quan thuế gửi cho người nộp thuế (theo mẫu số 01-1/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư này) nếu hồ sơ khai thuế được cơ quan thuế chấp nhận tại Thông báo chấp nhận hồ sơ khai thuế điện tử của cơ quan thuế gửi cho người nộp thuế (theo mẫu số 01-2/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư này)...

b.3) Đối với các hồ sơ không thuộc quy định tại điểm b.1, b.2 nêu trên: là ngày hệ thống của cơ quan thuế nhận được hồ sơ và được ghi trên Thông báo chấp nhận hồ sơ điện tử của cơ quan thuế gửi cho người nộp thuế (theo mẫu số 01-2/TB-TDT ban hành kèm theo Thông tư này).

b.4) Thời điểm xác nhận nộp hồ sơ thuế điện tử nêu tại khoản này là căn cứ để cơ quan thuế xác định thời gian nộp hồ sơ thuế; tính thời gian chậm nộp hồ sơ thuế hoặc tính thời gian để giải quyết hồ sơ thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định tại Thông tư này.

...

2. Thời gian cơ quan thuế gửi thông báo, quyết định, văn bản cho người nộp thuế được xác định là trong ngày nếu hồ sơ được ký gửi thành công trong khoảng thời gian từ 00:00:00 giờ đến 23:59:59 giờ của ngày.”

Căn cứ quy định nêu trên, thời điểm xác nhận nộp hồ sơ khai thuế điện tử được xác định là ngày hệ thống của cơ quan thuế nhận được hồ sơ và được ghi trên Thông báo tiếp nhận hồ sơ khai thuế điện tử của cơ quan thuế gửi cho người nộp thuế. Do đó, việc xác định cùng một thời điểm nộp hồ sơ khai thuế điện tử thực hiện theo Thông tư số 19/2021/TT-BTC.

2. Về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế

- Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 2 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế:

“Trường hợp, cùng thời điểm người nộp thuế chậm nộp nhiều hồ sơ khai thuế của nhiều kỳ tính thuế nhưng cùng một sắc thuế thì: hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế thuộc trường hợp xử phạt về thủ tục thuế chỉ bị xử phạt về một hành vi vi phạm thủ tục thuế với tình tiết tăng nặng vi phạm nhiều lần; trường hợp có hồ sơ khai thuế chậm nộp quá 90 ngày thuộc trường hợp xử phạt về hành vi trốn thuế thì bị xử phạt về hành vi trốn thuế theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.”

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp cùng một thời điểm người nộp thuế chậm nộp nhiều hồ sơ khai thuế của cùng một sắc thuế (thuộc nhóm hành vi vi phạm về thủ tục thuế) có hạn nộp trước và sau ngày 05/12/2020 thì cơ quan thuế áp dụng nguyên tắc tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP để xử phạt về 01 hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế có khung phạt tiền cao nhất trong số các hành vi đã thực hiện với tình tiết tăng nặng vi phạm nhiều lần (Cơ quan thuế căn cứ quy định tại Nghị định số 129/2013/NĐ-CP và Nghị định số 125/2020/NĐ-CP xác định mức phạt tiền tương ứng với hành vi vi phạm từng thời kỳ để xác định hành vi có mức phạt tiền cao nhất).

Trường hợp cùng một thời điểm người nộp thuế chậm nộp nhiều hồ sơ khai thuế cùng một sắc thuế (thuộc trường hợp bị xử phạt về hành vi trốn thuế) có hạn nộp trước và sau ngày 05/12/2020 thì cơ quan thuế xử phạt về từng hành vi trốn thuế theo quy định. Hành vi trốn thuế thực hiện sau sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm nhiều lần.

3. Về hành vi khai sai không dẫn đến thiếu thuế

Theo điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn:

“3. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ các trường hợp sau:

a) Trường hợp cùng một thời điểm người nộp thuế khai sai một hoặc nhiều chỉ tiêu trên các hồ sơ thuế của cùng một sắc thuế thì hành vi khai sai thuộc trường hợp xử phạt về thủ tục thuế chỉ bị xử phạt về một hành vi khai sai chỉ tiêu trên hồ sơ thuế có khung phạt tiền cao nhất trong số các hành vi đã thực hiện theo quy định tại Nghị định này và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm nhiều lần;

Quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP nêu trên áp dụng đối với trường hợp cùng một thời điểm người nộp thuế khai sai một hoặc nhiều chỉ tiêu trên các hồ sơ thuế của cùng một sắc thuế. Trường hợp cơ quan thuế phát hiện người nộp thuế khai sai nhiều hồ sơ khai thuế (không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp) với thời điểm thực hiện hành vi vi phạm khác nhau thì cơ quan thuế căn cứ quy định của pháp luật để xử phạt về từng hành vi theo quy định.

4. Về hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm

a) Về xử phạt hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012:

“Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần”

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Luật Quản lý thuế năm 2019:

“2. Vi phạm hành chính về sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn hoặc sử dụng hóa đơn không đúng quy định dẫn đến thiếu thuế, trốn thuế thì không xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn mà bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế.”

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 5 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

“d) Hành vi vi phạm về sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn thuộc trường hợp bị xử phạt theo Điều 16, Điều 17 Nghị định này thì không bị xử phạt theo Điều 28 Nghị định này.”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp người nộp thuế thực hiện hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn thuộc trường hợp bị xử phạt theo Điều 16 (khai sai dẫn đến thiếu thuế), Điều 17 (trốn thuế) Nghị định số 125/2020/NĐ-CP thì không bị xử phạt theo Điều 28 (hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn) Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.

Trường hợp người nộp thuế lập hóa đơn không đúng thời điểm thuộc hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn (Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP) và hành vi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP thì người nộp thuế bị xử phạt về từng hành vi vi phạm theo quy định.

b) Về thời điểm thực hiện hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm

Theo điểm c, d khoản 1 Điều 8 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

“c) Hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn đang được thực hiện là các hành vi quy định tại khoản 4 Điều 21; điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 23; khoản 2, khoản 5 Điều 24; điểm b khoản 3 Điều 25; điểm b khoản 2 và điểm b, c, d khoản 3 Điều 27; điểm b khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 3 Điều 30 Nghị định này.

d) Hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản này là hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc. Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày thực hiện hành vi vi phạm đó.”

Căn cứ quy định nêu trên, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 24 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP là ngày thực hiện hành vi vi phạm (ngày lập hóa đơn). Trường hợp người nộp thuế thực hiện nhiều hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm thì cơ quan thuế căn cứ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm (ngày lập hóa đơn) để xử phạt về từng hành vi vi phạm theo quy định.

Tổng cục Thuế hướng dẫn để Cục Thuế biết và thực hiện./*dk*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Phi Văn Tuấn (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế - BTC;
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Vụ TTKTT; CS; DNL; KK&KKT;
- Lưu: VT, PC(2b). *63*

TL TỔNG CỤC TRƯỞNG
MỤC ĐÍCH CÔNG VỤ PHÁP CHẾ



Phan Tiên Lân